

Số: 186/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 29 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Ông Nguyễn Minh Hoàng.

**Thư ký phiên họp:** Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp:** Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 296/2024/TLST-LĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 79/2024/QĐST-LĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1984; địa chỉ: số G tổ B, đường L, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty TNHH C; địa chỉ: số H đường số A, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: ông L, C – chức danh: Chủ tịch công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông S, Chi J, sinh năm 1979, địa chỉ: Số H đường số A, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (văn bản ủy quyền số 01/2024/UQ-TS ngày 01/01/2024), vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm: 1986; địa chỉ: tổ A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Anh Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền

(văn bản ủy quyền số 222 ngày 19/11/2024), vắng mặt có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

### **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Tại đơn yêu cầu, bản tự khai chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Từ tháng 10/2010 đến tháng 04/2011 tôi có làm việc tại công ty TNHH E, địa chỉ: đường số A khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương và có tham gia bảo hiểm xã hội số 7410284410, do tôi nghỉ làm việc không xin phép nên công ty không trả sổ bảo hiểm cho tôi, vì vậy tôi không có sổ bảo hiểm tại công ty E để cung cấp. Tôi tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì Bảo hiểm xã hội thành phố D rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của tôi bị trùng. Lý do bị trùng do chị Nguyễn Thị G là em ruột của tôi, sử dụng thông tin của tôi giao kết hợp đồng lao động với công ty TNHH C từ tháng 10/2003 đến tháng 06/2011, đóng BHXH số 9103085904. Do đó, tôi bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 10/2010 đến tháng 04/2011 tương đương với thời gian chị G mượn hồ sơ lao động của tôi. Nay tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tuyên bố hợp đồng lao động giữa tôi là Nguyễn Thị H và công ty TNHH C là vô hiệu. Về việc giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thì tôi không có yêu cầu gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị G trình bày:*

Tôi là em của chị Nguyễn Thị H, tôi có sử dụng chứng minh nhân dân của chị H để giao kết hợp đồng lao động với công ty TNHH C khoảng từ tháng 10/2003 đến tháng 06/2011, được công ty Đ số 9103085904. Đồng thời gian đó, chị H đang lao động tại công ty TNHH E. Do đó, chị H bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 10/2010 đến tháng 04/2011 tương đương với thời gian tôi mượn hồ sơ lao động của chị H. Nay, đối với yêu cầu việc lao động của chị H là tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị H (thực tế là tôi làm việc) và công ty TNHH C vô hiệu thì tôi đồng ý, ngoài ra tôi không yêu cầu gì khác. Về việc giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thì tôi không có yêu cầu gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan công ty TNHH C, ông Shen Chi J trình bày:*

Tất cả người lao động khi xin việc tại công ty phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ và phải có xác nhận của chính quyền địa phương thì mới được nhận vào làm việc tại Công ty. Do người lao động tại công ty rất đông, Công ty căn cứ hồ sơ hợp lệ của người lao động để ký hợp đồng theo quy định. Ngoài ra Công ty không thể xác định được chính xác người lao động có phải đúng nhân thân như hồ sơ hay không bởi vì hình ảnh trên chứng minh nhân dân được cấp thời gian lâu có thể không giống hoàn toàn với người lao động tại thời điểm xin việc. Khi người lao động vào làm việc thì Công ty bắt buộc phải tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động đó theo quy định của pháp luật. Người lao động tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 được nhận vào công ty làm việc Công ty đã trả lương và căn cứ hồ

sơ xin việc để đóng bảo hiểm xã hội cho bà H theo đúng quy định, đã được cơ quan bảo hiểm tiếp nhận, chấp thuận cấp thẻ BHYT và cấp sổ Bảo hiểm xã hội với số sổ là 9103085904. Công ty đã tham gia bảo hiểm xã hội cho bà H từ tháng 10/2003 đến tháng 06/2011. Sau khi nghỉ việc người lao động đã nhận lại sổ bảo hiểm. Tòa án yêu cầu công ty cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan người lao động Nguyễn Thị H, tuy nhiên vì thời gian người lao động này nghỉ việc quá lâu và đợt bạo động năm 2014 công ty bị đập, đốt phá nên các tài liệu liên quan không còn lưu trữ nên không thể cung cấp cho Tòa án. Thời điểm này công ty trả lương cho người lao động bằng tiền mặt nên không có thông tin số tài khoản nhận lương của người lao động. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị H đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật để giải quyết.

*- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương, anh Dương Văn T trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của công ty TNHH C cho người lao động thì công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, số CCCD 042184009656, với mã số BHXH 9103085904 từ tháng 10/2003 đến tháng 06/2011 tại công ty TNHH C chưa nhận trợ cấp BHXH một lần. Ngoài ra chị H còn có mã số 7410284410 có quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 10/2010 đến tháng 04/2011 tại công ty TNHH E.

Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa chị H và công ty TNHH C, đề nghị Tòa án Nhân dân thành phố Dĩ An căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của chị H, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của chị H phía Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

*Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:*

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu chị Nguyễn Thị H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị G, người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm

xã hội thành phố D, anh Dương Văn T, người đại diện hợp pháp của công ty TNHH Công Shen Chi J có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng, các đương sự khai thống nhất trong thời gian từ tháng 10/2003 đến tháng 06/2011, chị Nguyễn Thị G có lấy chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị H ký kết hợp đồng lao động và được công ty TNHH C tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội 9103085904. Đối với chị H trong thời gian này đang thực tế làm việc tại công ty TNHH E. Trình bày của chị H, chị G phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 10/2010 đến tháng 04/2011 chị Nguyễn Thị H có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại công ty TNHH E.

Xét thấy, việc chị G lấy tên của chị H để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó, việc chị H yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị H (thực tế là chị Nguyễn Thị G) với công ty TNHH E là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005. Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của chị H bị trùng từ tháng 10/2003 đến tháng 06/2011. Do đó, chị H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa công ty TNHH E với chị Nguyễn Thị H là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định.

[6] Ý kiến và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

*Từ các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 127, 132 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí

Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của chị Nguyễn Thị H.  
Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1984 (do chị Nguyễn Thị G ký kết) với công ty TNHH C là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0001888 ngày 08/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

**Nguyễn Minh Hoàng**